

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2012

THÔNG TƯ

Quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các hoạt động sau đây:

1. Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam và đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.
2. Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam và đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.
3. Sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tác phẩm nhiếp ảnh* là tác phẩm thể hiện hình ảnh của thế giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra hay có thể được tạo ra bằng các phương pháp hóa học, điện tử hoặc phương pháp kỹ thuật khác.

2. *Chuyển chất liệu* là hình thức sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh để thể hiện sang chất liệu khác với chất liệu ban đầu.

3. *Kết hợp với loại hình nghệ thuật khác* là hình thức sử dụng một phần hoặc toàn bộ tác phẩm nhiếp ảnh để tạo nên sản phẩm thuộc loại hình nghệ thuật: mỹ thuật, sân khấu, điện ảnh và các loại hình khác.

4. *Công bố, phổ biến tác phẩm nhiếp ảnh* là việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh đến công chúng thông qua hình thức triển lãm, trình chiếu, đưa lên mạng internet, đăng tải trên báo chí, xuất bản phẩm và các phương tiện kỹ thuật tác động đến thị giác khác.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh

1. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tuyên truyền bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây thù hận giữa các dân tộc và nhân dân các nước; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, gây hại cho sức khỏe và hủy hoại môi trường sinh thái.

3. Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại; bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định.

4. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm vĩ nhân, xúc phạm dân tộc, vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

5. Vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự, phòng, chống cháy nổ và các quy định khác của pháp luật.

6. Vi phạm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả đối với tác phẩm nhiếp ảnh được sử dụng.

7. Sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Quy định đối với một số hoạt động có liên quan khi tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh

Các hoạt động có liên quan khi tổ chức triển lãm, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh như quảng cáo, hợp báo, trình diễn nghệ thuật, thi đấu thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác phải tuân theo các quy định của pháp luật về các hoạt động đó.

Chương II

TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Mục 1

TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Điều 6. Điều kiện tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

1. Tác phẩm nhiếp ảnh tham gia triển lãm phải phù hợp với chủ đề, nội dung của triển lãm; có nguồn gốc, xuất xứ và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp trong thời gian triển lãm.

2. Địa điểm tổ chức triển lãm phải phù hợp với tính chất, quy mô của triển lãm; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện về phòng, chống cháy nổ; đảm bảo về không gian ánh sáng trưng bày.

3. Chủ địa điểm triển lãm chỉ được phép tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh khi có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Điều 7. Thẩm quyền cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với:

- a) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh quy mô đại diện cho quốc gia hoặc nhiều quốc gia;
- b) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh có quy mô toàn quốc;
- c) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh có quy mô toàn ngành;
- d) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh do tổ chức nước ngoài tổ chức có danh nghĩa đại diện cho một quốc gia hoặc có sự phối hợp của nhiều quốc gia;
- đ) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh do tổ chức quốc tế tổ chức.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 8. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

1. Tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Hồ sơ đề nghị cấp phép gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 01);
- b) Danh sách tác phẩm nhiếp ảnh bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);
- c) Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ triển lãm về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);
- d) Bản sao các giấy tờ sau:
 - Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân Việt Nam);
 - Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

đ) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khỏa thân lộ rõ danh tính còn phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp ảnh về nội dung chụp và phạm vi công bố tác phẩm.

2. Thời gian cấp giấy phép:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh

(Mẫu số 02); trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần thành lập Hội đồng thẩm định trước khi cấp phép quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này thì thời hạn cấp giấy phép được phép kéo dài nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc.

3. Lệ phí cấp phép thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm cấp phép.

4. Sau khi được cấp phép, nếu có thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép, tổ chức, cá nhân tổ chức triển lãm phải làm lại thủ tục cấp phép.

Điều 9. Hội đồng thẩm định tác phẩm nhiếp ảnh

1. Hội đồng thẩm định tác phẩm nhiếp ảnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 7 Thông tư này thành lập đối với trường hợp cần thẩm định các tác phẩm nhiếp ảnh trước khi cấp phép.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định tác phẩm nhiếp ảnh là người có uy tín trong lĩnh vực hoạt động và quản lý nhiếp ảnh, có chuyên môn cao về nhiếp ảnh. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định tối thiểu là 05 người.

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định:

a) Hội đồng thẩm định làm việc khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự;

b) Hội đồng thẩm định làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo khách quan, công bằng;

c) Trong quá trình thẩm định, các thành viên Hội đồng thẩm định có quyền trao đổi, thảo luận và bảo lưu ý kiến, nhưng phải chấp hành kết luận của Hội đồng thẩm định;

d) Kết luận của Hội đồng thẩm định phải được lập thành biên bản;

đ) Khi chưa có quyết định, thông báo chính thức hoặc sự đồng ý của cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định thì các thành viên Hội đồng thẩm định không được thông tin về kết quả thẩm định.

4. Trách nhiệm và quyền lợi của Hội đồng thẩm định:

a) Trách nhiệm của Hội đồng thẩm định:

- Tư vấn trong việc đánh giá chất lượng, nội dung, giá trị nghệ thuật của tác phẩm nhiếp ảnh;

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định về những ý kiến đánh giá của mình.

b) Quyền lợi của Hội đồng thẩm định:

Hội đồng thẩm định được hưởng thù lao và các quyền lợi vật chất khác theo chế độ hiện hành, do cơ quan thành lập Hội đồng thẩm định chi trả.

Mục 2

ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Điều 10. Thẩm quyền cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm cấp giấy phép đối với hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh có danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép đối với hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

1. Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Hồ sơ đề nghị cấp phép gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Mẫu số 03);

b) Danh sách tác phẩm nhiếp ảnh bằng tiếng Việt (ghi rõ số thứ tự tác phẩm, tên tác phẩm, tên tác giả, chất liệu, kích thước, số lượng);

c) Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ triển lãm về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);

d) Thư mời, thông báo, văn bản thỏa thuận hoặc ký kết của đối tác nước ngoài được dịch ra tiếng Việt;

đ) Bản sao các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân Việt Nam);

- Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với cá nhân là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

e) Đối với các tác phẩm nhiếp ảnh khóa thân lộ rõ danh tính còn phải có văn bản thỏa thuận giữa người chụp ảnh và người được chụp ảnh về nội dung chụp và phạm vi công bố tác phẩm.

2. Thời gian cấp giấy phép:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (Mẫu số 04); trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần thành lập Hội đồng thẩm định trước khi cấp phép, thì thời hạn cấp giấy phép được phép kéo dài nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc.

3. Lệ phí cấp phép thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm cấp phép.

4. Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm là căn cứ để làm thủ tục hải quan.

5. Sau khi được cấp phép, nếu có thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép, tổ chức, cá nhân thực hiện việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt

Nam ra nước ngoài triển lãm phải làm lại thủ tục cấp phép.

6. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập Hội đồng thẩm định tác phẩm nhiếp ảnh trước khi cấp phép, tiêu chí thành viên Hội đồng thẩm định, nguyên tắc làm việc, trách nhiệm và quyền lợi của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 9 Thông tư này.

Chương III

THI, LIÊN HOAN TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH

Mục 1

THI, LIÊN HOAN TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Điều 12. Thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm tiếp nhận hồ sơ đăng ký đối với:
 - a) Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh quốc tế tại Việt Nam;
 - b) Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh có quy mô toàn quốc;
 - c) Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh có quy mô toàn ngành;
 - d) Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh do tổ chức nước ngoài tổ chức có danh nghĩa đại diện cho một nước hoặc có sự phối hợp của nhiều nước;
 - đ) Thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh do tổ chức quốc tế tổ chức.
2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ đăng ký đối với cuộc thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh

1. Tổ chức đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 12 Thông tư này.

Hồ sơ đăng ký gồm:

- a) Đơn đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (Mẫu số 05);
- b) Thẻ lệ cuộc thi hoặc nội dung chi tiết chương trình liên hoan, trong đó nêu rõ đơn vị tổ chức, đơn vị phối hợp, ban tổ chức, mục đích tổ chức, thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức, nội dung, đối tượng tham gia, điều kiện tham gia, giải thưởng (nếu có);
- c) Danh sách dự kiến ban giám khảo bao gồm ít nhất 2/3 thành viên là nhà nhiếp ảnh có uy tín và trình độ chuyên môn cao.

2. Thời gian giải quyết:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải có công văn trả lời (Mẫu số 06).

3. Sau khi được sự đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nếu có thay đổi một trong các nội dung đã đăng ký, tổ chức đề nghị tổ chức cuộc thi, liên hoan phải làm lại thủ tục đăng ký.

Mục 2

ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI DỰ THI, LIÊN HOAN

Điều 14. Thẩm quyền tiếp nhận thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm tiếp nhận thông báo bằng văn bản hoặc qua mạng thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân (Mẫu số 07) đưa tác phẩm nhiếp ảnh có danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận thông báo bằng văn bản hoặc qua mạng thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Thủ tục tiếp nhận thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan

1. Tổ chức, cá nhân đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan gửi thông báo bằng văn bản hoặc qua mạng thông tin điện tử đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước thời gian hết hạn nhận ảnh dự thi, liên hoan.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Thông tư này trả lời xác nhận bằng văn bản hoặc qua mạng thông tin điện tử (Mẫu số 08).

Điều 16. Thông báo kết quả dự thi, liên hoan

Tổ chức, cá nhân đoạt giải thưởng tại cuộc thi, liên hoan báo cáo kết quả bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã tiếp nhận thông báo kèm theo bản sao giấy chứng nhận giải thưởng để làm cơ sở xem xét khen thưởng.

Chương IV

SỬ DỤNG TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TRÊN BÁO CHÍ, XUẤT BẢN PHẨM, SẢN PHẨM QUẢNG CÁO, ĐỂ CHUYỂN CHẤT LIỆU HOẶC KẾT HỢP VỚI LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT KHÁC

Điều 17. Quy định về việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác

1. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác được quy định như sau:

a) Đối với tác phẩm nhiếp ảnh chưa công bố hoặc đã công bố mà đang trong thời hạn bảo hộ (năm mươi năm kể từ khi tác phẩm nhiếp ảnh được công bố lần đầu tiên), tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh phải xin phép và thỏa thuận các quyền lợi vật chất cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh;

b) Đối với tác phẩm nhiếp ảnh đã công bố và đã hết thời hạn bảo hộ, tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh không phải xin phép và không phải trả các quyền lợi vật chất nhưng phải ghi rõ họ, tên tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hoặc nguồn gốc xuất xứ của tác phẩm nhiếp ảnh.



2. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh của nước ngoài trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác được thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Điều 18. Hợp đồng sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh

1. Việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Thông tư này phải được lập thành hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh.

Hợp đồng sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Họ tên và địa chỉ của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh và của cá nhân hoặc người đại diện có thẩm quyền của tổ chức sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh;

b) Mục đích và phạm vi sử dụng ảnh;

c) Quyền và nghĩa vụ của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh (bao gồm quyền tinh thần và quyền vật chất);

d) Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng.

2. Việc thực hiện, sửa đổi, chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh được áp dụng theo quy định của pháp luật về giao dịch dân sự.

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh trên báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm quảng cáo, để chuyển chất liệu hoặc kết hợp với loại hình nghệ thuật khác có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng các quy định về việc sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh tại Điều 17 Thông tư này.

b) Ghi rõ tên tác giả, hoặc chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm nhiếp ảnh, hoặc nguồn gốc xuất xứ của tác phẩm nhiếp ảnh được sử dụng.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2013.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các quy định có liên quan tại các văn bản sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 29/2000/QĐ-BVHTT ngày 20 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế hoạt động nhiếp ảnh;

b) Quyết định số 63/2006/QĐ-BVHTT ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế sử dụng ảnh trong sáng tác tranh cổ động và bìa xuất bản phẩm;

c) Khoản 2 mục III Điều 2 Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc

phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Ban hành kèm theo Thông tư này các Mẫu từ số 01 đến số 09 gồm:

a) Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;

b) Mẫu số 02: Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;

c) Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm;

d) Mẫu số 04: Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm;

đ) Mẫu số 05: Đơn đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;

e) Mẫu số 06: Công văn trả lời về việc đề nghị tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam;

g) Mẫu số 07: Thông báo về việc đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi, liên hoan;


h) Mẫu số 08: Công văn trả lời thông báo về việc đưa ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan;

i) Mẫu số 09: Giấy biên nhận hồ sơ.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm có trách nhiệm tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.


2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội; VP Chủ tịch Nước; VP Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- UB VHGD TNTNNĐ Quốc Hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CMTNATL, VP (KSTTHC) (2), DH (20).

BỘ TRƯỞNG



Hoàng Tuấn Anh

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép)

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép triển lãm (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam)(*):

Số..... ngày cấp..... nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài)(*):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên triển lãm:.....

- Quy mô triển lãm:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày...tháng...năm....đến ngày...tháng...năm.....

- Địa điểm triển lãm:

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo).....

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)
Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Ghi chú:

(*): Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Mẫu số 02

(1)
Số:...../GP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

GIẤY PHÉP
TRIỂN LÃM TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam của (2)..... ngày tháng năm.....

(1)..... cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam):

Số..... ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài):

Số..... ngày cấp.....nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:.....

2. Tên triển lãm:.....

- Quy mô triển lãm:

- Thời gian triển lãm: từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng.....năm.....

- Địa điểm triển lãm:

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo).....

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi tổ chức triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép.

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH
TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM

Kính gửi: *Tên cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ*.....

1. Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....
- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (*đối với cá nhân Việt Nam*)(*):

Số..... ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (*đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài*)(*):

Số..... ngày cấp nơi cấp.....

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam.....

2. Nội dung đề nghị cấp giấy phép:

- Tên triển lãm:.....

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan:

.....
- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày...tháng...năm.....đến ngày...tháng...năm.....

- Số lượng tác phẩm (*có danh sách kèm theo*):

- Số lượng tác giả (*có danh sách kèm theo*).....

- Kích thước tác phẩm (*có danh sách kèm theo*):

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức triển lãm./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP

Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (*đối với tổ chức*)

Ký, ghi rõ họ tên (*đối với cá nhân*)

Ghi chú:

(*): Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, khi nộp mang theo bản gốc để đối chiếu; trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện, nộp bản sao có công chứng hoặc chứng thực.

Mẫu số 04

(1)
Số:...../ GP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

**GIẤY PHÉP ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TỪ VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI TRIỂN LÃM**

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét đơn đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm của (2).....ngày tháng năm.....

(1)..... cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Giấy Chứng minh thư nhân dân (đối với cá nhân Việt Nam):

Số..... ngày cấp nơi cấp

- Hộ chiếu (đối với cá nhân là Việt kiều và người nước ngoài):

Số..... ngày cấp nơi cấp

Thời hạn thị thực nhập/xuất cảnh vào Việt Nam:

2. Tên triển lãm:.....

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan:

.....

- Địa điểm tổ chức triển lãm:.....Quốc gia:.....

- Thời gian triển lãm: từ ngày...tháng...năm....đến ngày...tháng...năm....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo).....

- Kích thước tác phẩm (có danh sách kèm theo):

Tổ chức, cá nhân được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép này và các quy định khác có liên quan khi đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm./.

Nơi nhận:

- (2);
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép

(2): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC THI/LIÊN HOAN
TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền thụ lý hồ sơ)

1. Tên tổ chức đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (viết chữ in hoa):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

2. Nội dung đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam:

- Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh:

- Quy mô cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh:

- Thời gian tổ chức: từ ngày...tháng...năm.....đến ngày...tháng...năm.....

- Địa điểm tổ chức:.....

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam./.

TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)
Số:...../CV-.....
V/v: Trả lời đơn đề nghị tổ chức
thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*)

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Xét công văn đề nghị tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh của (2).....ngày ... tháng . năm.....

(1)..... trả lời như sau:

Trường hợp đồng ý:

- Đồng ý về nguyên tắc đề (2) tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*).....

Đề nghị (2) thực hiện nghiêm túc các nội dung trong hồ sơ đề nghị, Thể lệ cuộc thi/liên hoan và các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan khi tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.

Trường hợp không đồng ý:

- Không đồng ý đề (2) tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh (*) vì: (**).....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)

(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời hồ sơ đề nghị.

(2): Tên tổ chức gửi hồ sơ đề nghị.

(*): Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

(**): Lý do không đồng ý, trích dẫn Điều, khoản, điểm trong Thông tư.

Lưu ý: (1) chỉ chọn một trong hai phương án trả lời.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC ĐƯA TÁC PHẨM NHIẾP ẢNH
TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI THI/LIÊN HOAN

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ).....

1. Tên tổ chức, cá nhân thông báo (viết chữ in hoa):

.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:.....

2. Nội dung đề nghị:

- Tên cuộc thi/liên hoan:

- Tên, địa chỉ, số điện thoại của tổ chức nước ngoài tổ chức thi/liên hoan: .

.....

- Địa điểm tổ chức thi/liên hoan:.....Quốc gia:.....

- Thời gian diễn ra cuộc thi/liên hoan: từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm....

- Số lượng tác phẩm (có danh sách kèm theo):

- Số lượng tác giả (có danh sách kèm theo).....

- Ảnh mẫu đúng với ảnh sẽ dự thi/liên hoan về nội dung, chú thích và được in trên giấy kích thước nhỏ nhất là 10 x 15cm hoặc ghi vào đĩa CD, gửi qua email (file ảnh kích thước 10 x 15cm, độ phân giải 300 dpi);

3. Cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan.

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan về hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan./.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THÔNG BÁO

Ký, ghi rõ họ tên có đóng dấu (đối với tổ chức)

Ký, ghi rõ họ tên (đối với cá nhân)

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)
Số:...../CV-.....
V/v Trả lời thông báo về việc đưa
tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra
nước ngoài dự thi/liên hoan (*)

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi: (2).....

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh,

Căn cứ thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài tổ chức thi/liên hoan (*).....của (2).....ngày tháng năm.....

(1)..... đồng ý về nguyên tắc để (2)..... đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài tổ chức thi/liên hoan (*).....

Đề nghị (2) thực hiện đúng các quy định tại Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, Thông tư số 17/2012/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về triển lãm, thi, liên hoan và sử dụng tác phẩm nhiếp ảnh và các quy định liên quan về hoạt động đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra;
- Lưu: VT.

(1)
(Thủ trưởng cơ quan ký tên, đóng dấu)



Ghi chú:

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời thông báo.
- (2): Tên cá nhân, tổ chức gửi thông báo.
- (*): Tên cuộc thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh.

Mẫu số 09

(1)
Số:...../ GBN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ

1. Tên tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ:.....

.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

2. Loại hồ sơ (*):

Đề nghị cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

Đề nghị cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

Đề nghị được tổ chức thi/liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

Thông báo về việc đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài thi/liên hoan

3. Thành phần hồ sơ (*):

Đơn đề nghị theo mẫu số.....

Danh sách tác giả, tác phẩm, kích thước tác phẩm

Ảnh mẫu tác phẩm có chú thích

Thẻ lệ cuộc thi hoặc chương trình liên hoan

Biên lai thu lệ phí

Giấy tờ khác

4. Thời gian trả kết quả:

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Tên cơ quan nhận hồ sơ

(*): Người nhận kiểm tra và đánh dấu (X) vào ô tương ứng trước mỗi mục

- Giấy biên nhận gồm 3 bản: + Bản 1: Lưu văn thư;

+ Bản 2: Trả người nộp hồ sơ;

+ Bản 3: Chuyển bộ phận thẩm định chuyên môn.